TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Tây Hòa, ngày 30 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 04/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh L – sinh năm 1992;

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

- *Bị đơn:* Chị V – sinh năm 1994;

Nơi ĐKNKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Tạm trú: Thôn P, xã M, huyện X, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh L và chị V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung tên là P – sinh ngày 10/4/2015 và V – sinh ngày 17/02/2018 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000đ/tháng/con *(Hai triệu đồng/tháng/con)*. Thời cấp dưỡng tính từ tháng 01/2023 đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí: Anh L phải chịu: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí xin ly hôn và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí

cấp dưỡng nuôi con; tổng cộng: 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai số 0005955 ngày 19/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, Phú Yên. Như vậy, anh L đã nộp xong án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã H
(Số GCNKH 24/2014 ngày 14/4/2014)
- VKSND huyện Tây Hòa;
- Chi cục THADS huyện Tây Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Huệ